

**CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG TRƯỜNG THỊNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG TRƯỜNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702789101

**3. Ngày thành lập:** 11/07/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô K33, Ô số 38, Đường KK4, Khu phố 2, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                  | 7820(Chính) |
| 2.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công các kết cấu khung kim loại trong xây dựng;<br>Gia công cửa sắt, cửa nhôm | 2592        |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện<br>Chi tiết: Bảo trì hệ thống điện dân dụng, công nghiệp                                                             | 3314        |
| 4.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại<br>Chi tiết: Xử lý hàng hư hỏng, sai quy cách                                                      | 3821        |
| 5.  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>Chi tiết: Xử lý hàng hư hỏng, sai quy cách                                                            | 3822        |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                           | 4101        |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                     | 4102        |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                               | 4211        |
| 9.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                | 4212        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                           | 4229        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp                                         | 4299        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                      | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                           | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                       | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước                 | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cửa: khung cửa, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa khác làm từ nhôm, uPVC và các vật liệu khác; Thi công trần thạch cao; Thi công công trình dân dụng và công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4330 |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện lạnh; Bán buôn thiết bị văn phòng; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, Bán buôn đồ điện, nước gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn các mặt hàng kim khí điện máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4649 |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663 |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn nguyên phụ liệu, phụ kiện ngành xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4669 |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4759 |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4933 |
| 22. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế và thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ, Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước, Lập dự án đầu tư; lập dự toán, tổng dự toán; thẩm tra hồ sơ dự toán, tổng dự toán, Tư vấn đấu thầu, thẩm định giá xây dựng | 7110 |
| 23. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7410 |
| 24. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô, cho thuê xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7710 |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7730 |
| 26. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7810 |
| 27. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7830 |
| 28. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt<br>Chi tiết: Vệ sinh dân dụng và công nghiệp, vệ sinh nhà xưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8129 |
| 29. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8130 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TỪ THỊ DUYÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 04/05/1990

Dân tộc: Sán Dìu

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285736977

Ngày cấp: 28/06/2019

Nơi cấp: Công an Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Phú Hòa, Phường Phú Thịnh, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Phú Hòa, Phường Phú Thịnh, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TỪ THỊ DUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 04/05/1990

Dân tộc: Sán Dìu

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285736977

Ngày cấp: 28/06/2019

Nơi cấp: Công an Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Phú Hòa, Phường Phú Thịnh, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Phú Hòa, Phường Phú Thịnh, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương